CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

FireAnt

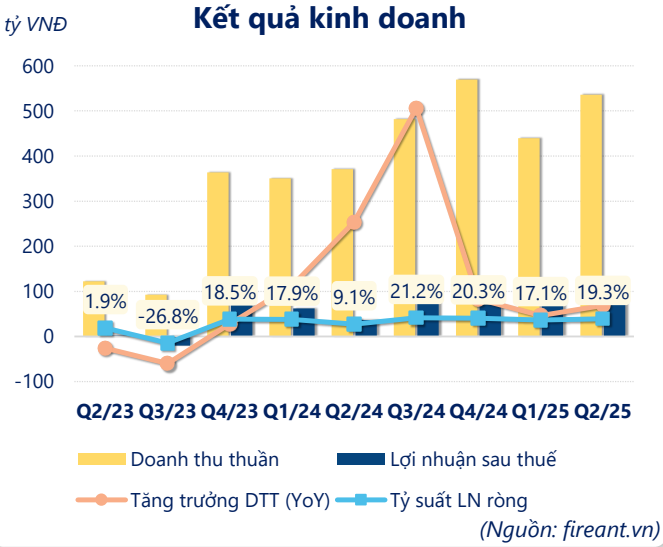
Ngày 30/06/2025	25,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.1%	**0.3%**	**-6.8%**

ROE Q2/25: **19.5%** | +/- YoY ▲ 11.6%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	**536** tỷ VNĐ	▲ 96.0 ▲ 21.7%	▲ 165 ▲ 44.4%
LN gộp	**187** tỷ VNĐ	▲ 34.0 ▲ 22.4%	▲ 58.0 ▲ 45.2%
LN thuần	**126** tỷ VNĐ	▲ 33.6 ▲ 35.9%	▲ 87.5 ▲ 226%
LN sau thuế	**111** tỷ VNĐ	▲ 29.1 ▲ 35.6%	▲ 74.6 ▲ 205%

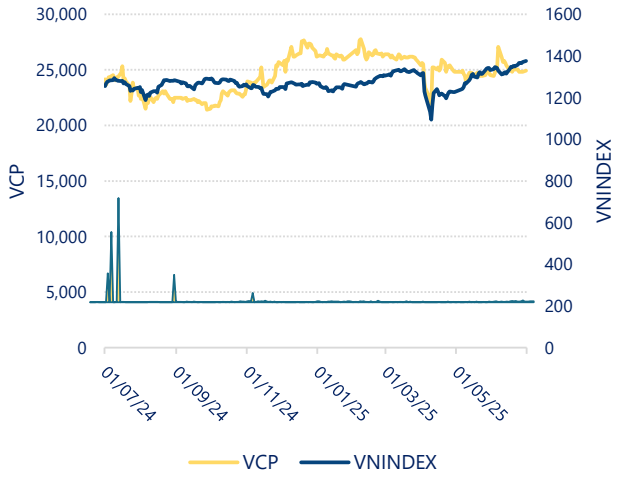
	6T 2025	YoY
DT thuần	**975** tỷ VNĐ	▲ 254 ▲ 35.3%
LN gộp	**341** tỷ VNĐ	▲ 84.0 ▲ 32.8%
LN thuần	**218** tỷ VNĐ	▲ 112 ▲ 106%
LN sau thuế	**193** tỷ VNĐ	▲ 94.3 ▲ 95.4%

Kết quả kinh doanh



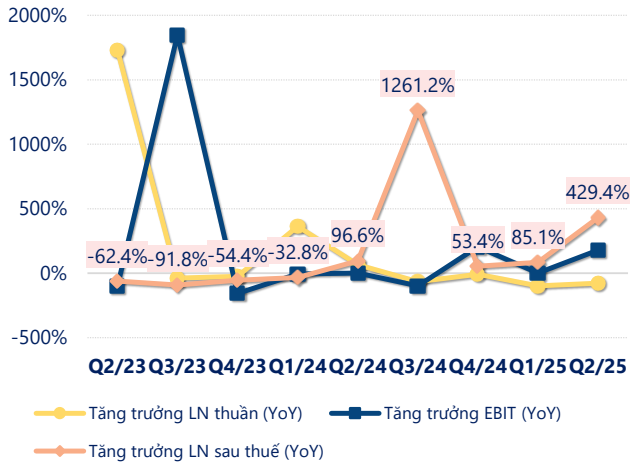
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



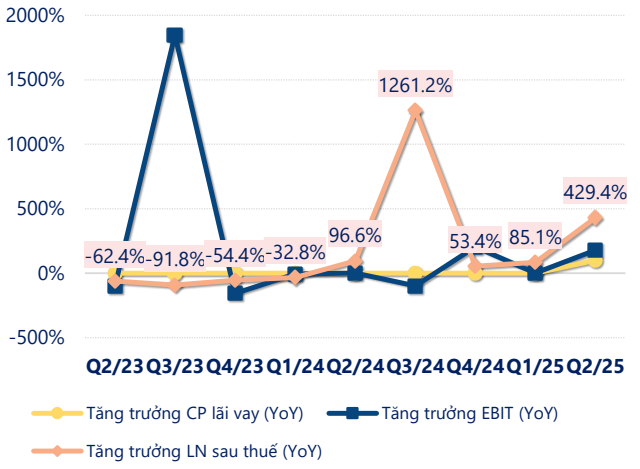
CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

Tăng trưởng lợi nhuận



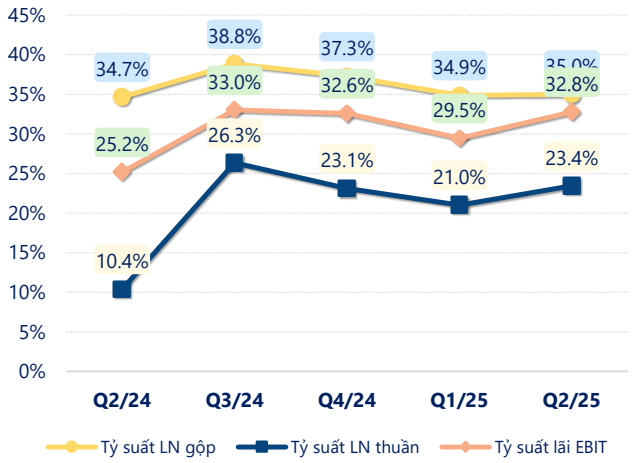
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



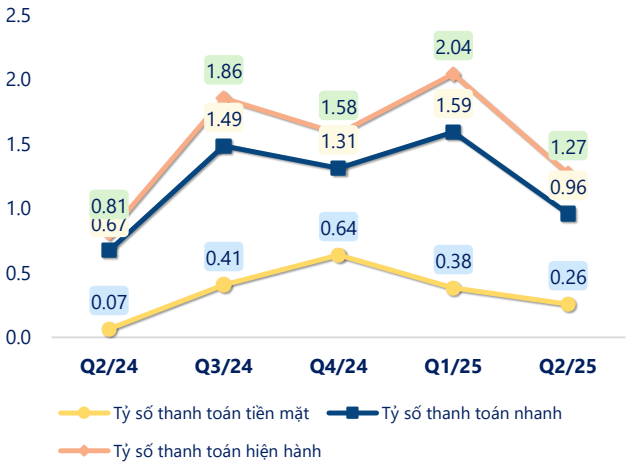
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



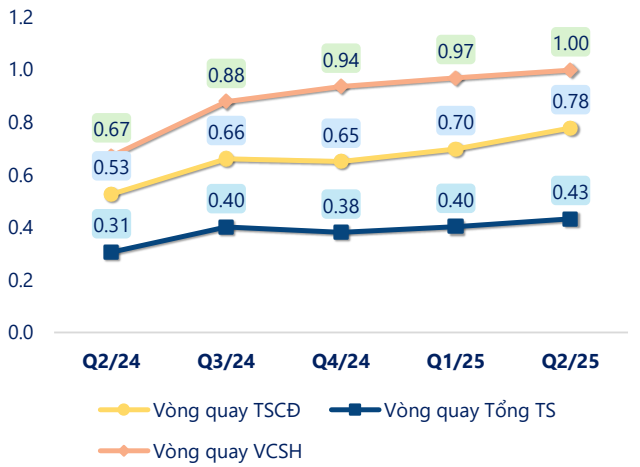
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



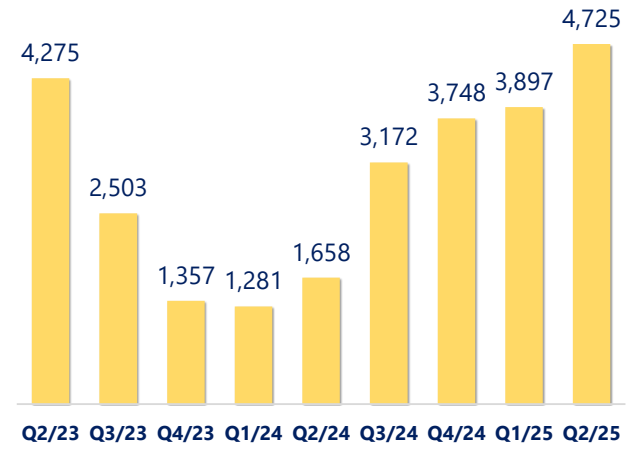
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

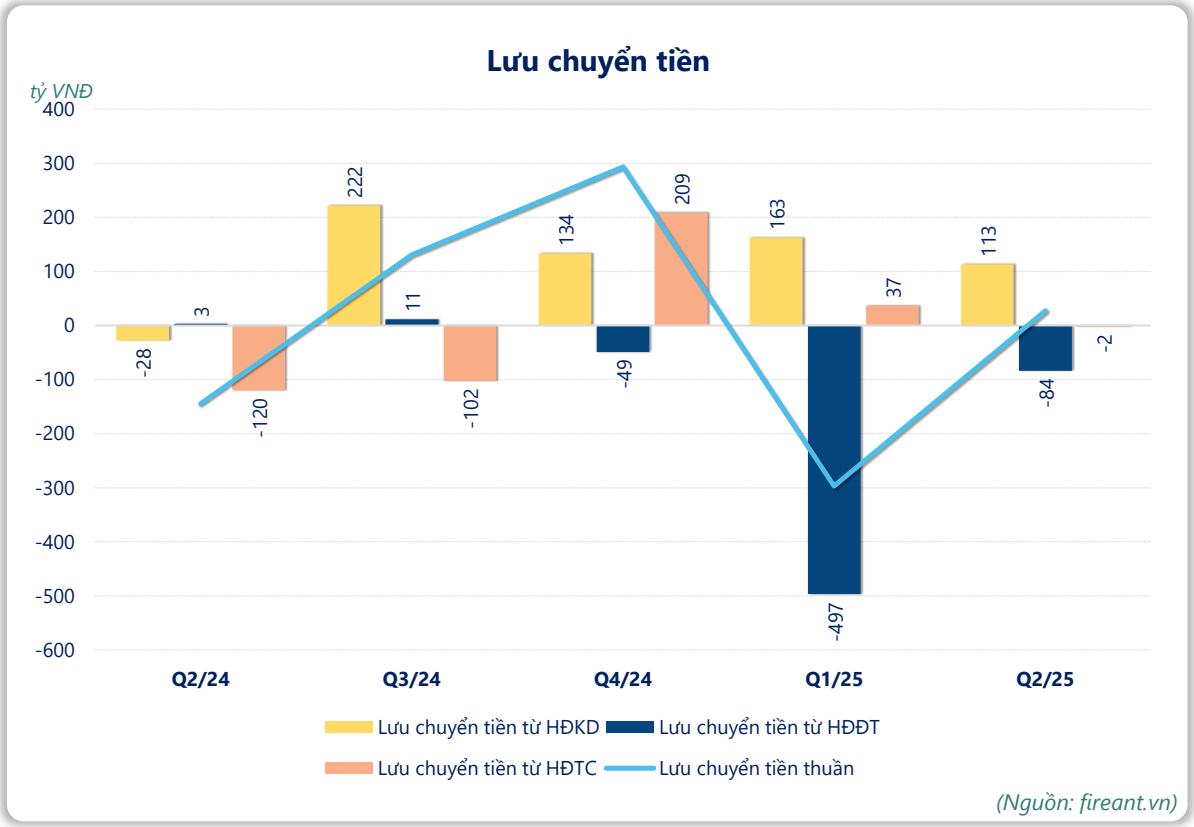


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**536**	**371**	**44.4%**	**975**	**721**	**35.3%**
Giá vốn hàng bán	348	242	43.9%	635	465	36.6%
Lợi nhuận gộp	187	129	45.2%	341	257	32.8%
Doanh thu HĐTC	20.4	1.76	1061%	22.1	3.43	542%
Chi phí TC	46.5	48.0	-3.1%	88.0	93.0	-5.4%
Chi phí lãi vay	50.4	54.3	-7.2%	88.0	92.1	-4.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-1.70**	**100%**	**0**	**-1.70**	**100%**
Chi phí bán hàng	3.23	2.61	23.8%	6.08	3.22	89.0%
Chi phí QLDN	**32.4**	**39.4**	**-17.7%**	**50.6**	**56.1**	**-9.7%**
LN thuần từ HĐKD	126	38.5	226%	218	106	106%
Lợi nhuận khác	**-0.39**	**0.52**	**-176%**	**-0.87**	**0.86**	**-202%**
LN trước thuế	125	39.0	221%	217	107	103%
Lợi nhuận sau thuế	**111**	**36.4**	**205%**	**193**	**98.7**	**95.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**103**	**33.9**	**205%**	**179**	**96.6**	**84.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)